

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 7 năm 2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Huệ

2, Ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương

- Đại diện VKSND TP. Bắc Giang: Ông Vũ Thanh Tùng- Kiểm sát viên

Trong các ngày 18/5/2017 và ngày 14/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2016/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2017, Thông báo số 664/TB-TA ngày 15/6/2017 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Khánh H, sinh năm 1993. (Có mặt ngày 18/5/2017, vắng mặt ngày 14/7/2017)

Đăng ký HKTT: Thôn Ph, xã S, Tp. B, tỉnh Bắc giang.

Nơi ở : Khu tập thể lắp máy 10, xã B, huyện K, tỉnh Hà Nam.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã S, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2016, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Lê Thị Khánh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 11/4/2014. Trước khi kết hôn các bên có thời gian tìm hiểu. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có

đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không chăm lo kinh tế cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2016 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Khánh N, sinh ngày 02/10/2014. Hiện con chung đang ở với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh H), còn anh H hiện đang đi làm ở xa. Lý do con chung đang ở với ông bà nội là vì khi đi khỏi nhà thì mọi người giữ con lại, không cho chị mang con theo. Hiện nay cháu được ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh H) chăm sóc, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi chị và anh H còn chung sống với nhau, hàng ngày chị đi làm, cháu Khánh N do bà nội chăm sóc, ban đêm cháu ngủ với bà nội vì chị đi làm về muộn. Từ khi chị đi khỏi nhà anh H, do điều kiện công việc nên chị không thể về thăm con thường xuyên, thỉnh thoảng chị mới về thăm con rồi lại đi ngay. Chị cũng không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm thủ kho cho Công ty lắp đặt xây dựng miền Bắc chi nhánh Hà Nam, thu nhập 6.500.000 đồng/tháng, chị có chỗ ở và thu nhập ổn định. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì chị không đồng ý.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 10/01/2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Lê Thị Khánh H kết hôn ngày 11/4/2014. Trước khi kết hôn các bên có thời gian tìm hiểu. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới chị H về làm dâu nhà anh. Vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân khoảng tháng 3/2016 anh có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng sau đó anh và người phụ nữ đó đã chấm dứt, không còn quan hệ gì. Đến tháng 9/2016 anh nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ngày 04/10/2016 chị H bỏ nhà đi và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Khánh N, sinh ngày 02/10/2014. Hiện con chung đang ở với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh). Hiện tại cháu đang được chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường. Việc chăm sóc cháu hàng ngày

do bố mẹ anh đảm nhiệm. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì anh không đồng ý. Từ khi vợ chồng ly thân thỉnh thoảng chị H có về thăm con chốc lát rồi lại đi ngay, chị H không có trách nhiệm với con chung, không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm ở Công ty trách nhiệm hữu hạn Trường Sơn, địa chỉ: Khu 6, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng và hiện nay anh đang được điều động làm cán bộ an toàn tại công trình Nhà máy nhiệt điện Hải Dương. Anh có thu nhập ổn định 15 triệu/1 tháng (là lương cơ bản). Hàng ngày buổi sáng anh đi làm, buổi chiều về nhà cùng bố mẹ anh chăm con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Qua làm việc với ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị L- là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H, ông Hộ bà Lai cho biết: Chị H và anh H kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố B. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H anh H chung sống cùng gia đình ông. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi khi có cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có một con chung, vợ chồng ly hôn đề nghị giao con cho anh H nuôi dưỡng vì công việc của chị H thường xuyên đi sớm về tối, không có điều kiện chăm con. Anh H đi làm ở Hải Dương, sáng đi làm tối về nhà chăm con. Vợ chồng chị H anh H không có tài sản chung.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 của Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Khánh N sinh ngày 02/10/2014, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra do chị H không yêu cầu.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 200.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 11/4/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là cuộc hôn nhân hợp pháp (theo Điều 8, Điều 9- Luật hôn nhân và gia đình). Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lê Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H (theo Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình).

[2]- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Lê Khánh N, sinh ngày 02/10/2014. Vợ chồng ly hôn cả chị H và anh H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét về thu nhập thì các bên đều có công việc và có thu nhập ổn định. Mặc dù con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng xét về trách nhiệm và điều kiện chăm sóc con thì thấy: Từ khi vợ chồng ly thân, do điều kiện công việc nên chị H không thể thường xuyên về thăm con và cũng không cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh H hiện nay đang đi làm ở Hải Dương, hàng ngày vẫn thu xếp công việc để có thời gian chăm sóc con, nuôi dưỡng con. Theo lời trình bày của các đương sự thì hiện nay cháu Khánh Ngọc đang khỏe mạnh, phát triển bình thường, từ khi vợ chồng chưa ly thân cháu đã được ông bà nội chăm sóc. Hiện nay cháu Khánh Ngọc đang ở cùng anh H và ông bà nội. Bản thân cháu Khánh Ngọc từ khi chị H và anh H còn chung sống đã quen được bà nội chăm sóc (cả ngày và đêm). Để cho cháu có cuộc sống ổn định, đồng thời để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Khánh Ngọc và việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu được tốt hơn nên cần giao cháu cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Lê Thị Khánh H. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3]- Về tài sản chung: Các bên xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về án phí: Chị Lê Thị Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí DSST theo quy định tại Điều 147- Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271; Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự. Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Khánh N, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Chị Lê Thị Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/05742 ngày 27/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị Hoà đã thi hành xong phần án phí DSST.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP. B;
- CCTHA dân sự TP;
- Các đương sự;
- UBND xã S, TP.B, tỉnh BG;
- Lưu: HS, VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Chuyên